

VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC

1. Một số vấn đề chung

a) Khái niệm

Dân tộc là một cộng đồng người ổn định, hình thành trong lịch sử, tạo lập một quốc gia, trên cơ sở cộng đồng bền vững về: lãnh thổ, quốc gia, kinh tế, ngôn ngữ, truyền thống văn hóa, đặc điểm tâm lý, ý thức về dân tộc và tên gọi của dân tộc.

Khái niệm được hiểu:

- Các thành viên cùng dân tộc sử dụng một ngôn ngữ chung (tiếng mẹ đẻ) để giao tiếp trong nội bộ dân tộc, cùng chung những đặc điểm sinh hoạt văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc. Ví dụ: Việt Nam có 54 dân tộc: Kinh, Tày, Mường, Dao, Thái, Mông, Êđê,....

- Dân tộc được hiểu theo nghĩa cộng đồng quốc gia dân tộc, là một cộng đồng quốc gia dân tộc, là một cộng đồng chính trị - xã hội, được chỉ đạo bởi nhà nước, thiết lập trên một lãnh thổ chung, như: Dân tộc Việt Nam, dân tộc Trung Hoa.

b) Tình hình quan hệ dân tộc trên thế giới

Hiện nay dưới sự tác động của khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hóa kinh tế diễn ra mạnh mẽ, làm cho quan hệ giai cấp, dân tộc, tôn giáo diễn biến phức tạp khó lường.

- Như Đảng ta nhận định: Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trong quan hệ giữa các dân tộc. Toàn cầu hóa làm cho sự hiểu biết và phụ thuộc lẫn nhau giữa các dân tộc tăng lên, đồng thời các dân tộc đề cao ý thức độc lập, tự chủ, tự lực tự cường chống can thiệp áp đặt và cường quyền.

- Mặt khác quan hệ dân tộc sắc tộc trên thế giới hiện nay diễn ra hết sức phức tạp và nóng bỏng ở cả phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế. Đó là: Mâu thuẫn giữa các quốc gia dân tộc, sắc tộc, xu hướng ly khai, chia rẽ dân tộc đang diễn ra ở khắp nơi trên các quốc gia, các khu vực, các châu lục trên thế giới.

- Vấn đề dân tộc sắc tộc đã gây nên những hậu quả nặng nề về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường cho các quốc gia, đe dọa hòa bình, an ninh khu vực và trên thế giới.

c) Quan điểm chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc

Quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin

- Vấn đề dân tộc là những nội dung nảy sinh trong quan hệ giữa các dân tộc diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội tác động xấu đến mỗi dân tộc và mối quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia dân tộc với nhau cần phải giải quyết.

- Vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài: Bởi do dân số và trình độ phát triển kinh tế- xã hội giữa các dân tộc không đều nhau, do sự khác biệt về lợi ích, ngôn ngữ, văn hóa, tâm lý, do tàn dư tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc; do thiếu sót, hạn chế trong hoạch định, thực thi chính sách kinh tế- xã hội của nhà nước cầm quyền, do sự thống trị, kích động chia rẽ của các thế lực phản động đối với các dân tộc.

- Vấn đề dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng XHCN, vấn đề dân tộc gắn liền với vấn đề giai cấp. Giải quyết vấn đề dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng XHCN.

Giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm của V.I. Lê nin

Đó là: Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, cá dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp giai cấp công nhân tất cả các dân tộc.

- Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng: Không phân biệt lớn nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trên mọi lĩnh vực trong quan hệ giữa các dân tộc trong quốc gia đa dân tộc và các quốc gia dân tộc với nhau trong quan hệ quốc tế, xóa bỏ hình thức áp bức bóc lột dân tộc. Quyền bình đẳng dân tộc phải được pháp luật hóa và thực hiện trên thực tế. Đây là quyền thiêng liêng, là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết, xây dựng quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc.

- Các dân tộc được quyền tự quyết: Là quyền làm chủ vận mệnh của mỗi dân tộc, quyền tự quyết định chế độ chính trị, con đường phát triển của dân tộc mình, bao gồm cả quyền tự do phân lập thành quốc gia riêng và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện, phù hợp với lợi ích chính đáng của các dân tộc.

- Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc là sự đoàn kết các dân tộc trong phạm vi quốc gia và quốc tế của các dân tộc, các lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để giải quyết tốt các vấn đề dân tộc, giai cấp, quốc tế.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc

Trung thành với chủ nghĩa Mác- Lênin, bám sát thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc điểm các dân tộc Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quan điểm đúng đắn, góp phần cùng toàn Đảng, lãnh đạo nhân dân ta giải phóng dân tộc;

xây dựng và củng cố mỗi đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc của Hồ Chí Minh là nội dung toàn diện, phong phú, sâu sắc, khoa học, và cách mạng. Đó là những luận điểm khoa học chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc; xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam và giữa dân tộc Việt Nam với các quốc gia dân tộc trên thế giới.

- Khi tổ quốc bị thực dân Pháp xâm lược, người ra đi tìm đường cứu nước, thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

- Khi đất nước độc lập tự do, người đã cùng toàn Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng mối quan hệ mới tốt đẹp giữa các dân tộc. Người rất quan tâm chăm sóc xây dựng đời sống vật chất tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng đội ngũ làm công tác dân tộc, lên án vạch trần mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc để chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

2. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam và những quan điểm chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

a) Khái quát đặc điểm của các dân tộc ở nước ta hiện nay

Việt Nam là một quốc gia dân tộc thống nhất gồm 54 dân tộc cùng sinh sống. Các dân tộc có đặc trưng sau:

- Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất.
- Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú phân tán và xen kẽ trên địa bàn rộng lớn, chủ yếu là miền núi, biên giới và hải đảo.
- Các dân tộc ở nước ta có qui mô dân số và trình độ phát triển không đều.
- Mỗi dân tộc Việt Nam đều có sắc thái văn hóa riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của văn hóa Việt Nam.

b) Quan điểm chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước ta hiện nay

Trong giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn có quan điểm nhất quán: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt nam”.

Hiện nay công tác dân tộc ở nước ta, Đảng nhà nước ta tập trung:

- Khắc phục sự cách biệt về trình độ phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, kì thị, chia rẽ dân tộc, lợi dụng vấn đề dân tộc để gây mất ổn định chính trị- xã hội, chống phá cách mạng.

- Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc nhằm xây dựng bảo vệ tổ quốc, bảo đảm cho tất cả các dân tộc ở Việt Nam đều phát triển, ấm no, hạnh phúc.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TÔN GIÁO

1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

a) Khái niệm tôn giáo

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hiện thực khách quan, theo quan niệm hoang đường, ảo tưởng phù hợp với tâm lý hành vi của con người.

- Trong đời sống xã hội, tôn giáo là một cộng đồng xã hội, với các yếu tố: Hệ thống giáo lý tôn giáo, nghi lễ tôn giáo, tổ chức tôn giáo với đội ngũ giáo sĩ và tín đồ, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tôn giáo.

b) Cần phân biệt tôn giáo với mê tín dị đoan: Mê tín dị đoan là những hiện tượng (ý thức, hành vi) cuồng vọng của con người đến mức mê muội, trái với lẽ phải và hành vi đạo đức, văn hóa cộng đồng, gây hậu quả tiêu cực trực tiếp đến đời sống vật chất tinh thần của cá nhân, cộng đồng xã hội. Đây là một hiện tượng xã hội tiêu cực, phải kiên quyết bài trừ nhằm làm lành mạnh hóa đời sống tinh thần xã hội.

2. Nguồn gốc của tôn giáo

a) Nguồn gốc kinh tế , xã hội

b) Nguồn gốc nhận thức

c) Nguồn gốc tâm lý

Do tình cảm, cảm xúc, tâm trạng lo âu, sợ hãi, buồn phiền, thất vọng đã dẫn con người đến sự khuất phục, không làm chủ được bản thân. Mặt khác lòng biết ơn, sự tôn kính đối với những người có công khai phá tự nhiên và chống lại các thế lực áp bức trong tình cảm, tâm lý con người cũng là cơ sở để tôn giáo nảy sinh.

d) Tính chất của tôn giáo

- Tính lịch sử của tôn giáo:

Tôn giáo ra đời tồn tại, biến đổi phản ánh phụ thuộc vào sự vận động và phát triển của tồn tại xã hội. Tôn giáo còn tồn tại rất lâu dài nhưng nó sẽ mất đi khi con người làm chủ được hoàn toàn tự nhiên, xã hội và tư duy.

- Tính quần chúng của tôn giáo:

Tôn giáo phản ánh khát vọng của quần chúng bị áp bức về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái. Tôn giáo trở thành nhu cầu tinh thần, đức tin, lối sống của một bộ phận dân cư. Hiện nay một bộ phận không nhỏ dân cư theo các tôn giáo.

- Tính chính trị của tôn giáo:

Xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp. Giai cấp thống trị lợi dụng tôn giáo làm công cụ hỗ trợ để áp bức bóc lột và mê hoặc quần chúng. Ngày nay những cuộc chiến tranh tôn giáo đã và đang xảy ra thực chất vẫn là xuất phát từ lợi ích của các lực lượng xã hội khác nhau lợi dụng tôn giáo để thực hiện ý đồ chính trị của mình.

3. Tình hình tôn giáo trên thế giới và những quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN

a) Tình hình tôn giáo trên thế giới

- Theo từ điển Bách khoa tôn giáo thế giới 2001, hiện nay trên thế giới có tới 10.000 tôn giáo khác nhau, trong đó Kitô giáo (Bao gồm: Công giáo, tin lành, Anh giáo hay chính thống giáo) có khoảng 2 tỉ tín đồ (33% dân số thế giới); Hồi giáo: 1,3 tỉ tín đồ (22% dân số thế giới); Ấn độ giáo: 900 triệu tín đồ (15% dân số thế giới); Phật giáo: 360 triệu (6% dân số thế giới). Như vậy các tôn giáo lớn đã có 4,2 tỉ người tin theo (76% dân số thế giới).

- Trong những năm gần đây hoạt động của các tôn giáo khá sôi động theo nhiều xu hướng: Nhìn chung các tôn giáo đều có xu hướng mở rộng ảnh hưởng ra toàn cầu; các tôn giáo đều có cu hướng dân tộc hóa, mềm hóa các giới luật lễ nghi để thích nghi, tồn tại và phát triển trong từng quốc gia dân tộc; các tôn giáo cũng tăng hoạt động giao lưu, thực hiện thêm các chức năng phi tôn giáo theo hướng thế tục hóa, tích cực tham gia các hoạt động xã hội để mở rộng ảnh hưởng làm cho sinh hoạt tôn giáo trở nên đa dạng, sôi động và không kém phần phức tạp.

- Xu hướng đa thần giáo phát triển song song với xu hướng nhất thần giáo, tuyệt đối hóa, thần bí hóa giáo chủ đang nổi lên; đồng thời xuất hiện nhiều tôn giáo lạ, Trong đó một số tổ chức tôn giáo là nguyên nhân gây nên xung đột tôn giáo, xung đột dân tộc, củ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động lợi dụng tôn giáo để chống phá can thiệp vào các dân tộc độc lập.

b) Quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng CHCN

Giải quyết vấn đề tôn giáo là một quá trình lâu dài gắn với quá trình phát triển của cách mạng XHCN trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm

nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Cần thực hiện tốt các vấn đề có tính nguyên tắc sau:

- Giải quyết vấn đề tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới- XHCN.

Tức là chỉ có thể giải phóng quần chúng khỏi ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo bằng cách từng bước giải quyết nguồn gốc tự nhiên và xã hội của tôn giáo. Đó là kết quả của sự nghiệp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới một cách toàn diện, xây dựng một xã hội không có áp bức, bất công, nghèo đói, dốt nát. Tuyệt đối không được sử dụng mệnh lệnh hành chính cưỡng chế để tuyên truyền, xóa bỏ tôn giáo.

- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan.

Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của bộ phận nhân dân, còn tồn tại lâu dài. bởi vậy : Phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Bất kỳ ai cũng được tự do theo tôn giáo mà mình lựa chọn, tự do không theo tôn giáo, tự do chuyển đạo hoặc bỏ đạo.

Nhà nước phải đảm bảo cho nhân dân không phân biệt tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ.

Kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan.

- Quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo.

Tôn giáo có tính lịch sử nên vai trò của tôn giáo đối với đời sống xã hội cũng thay đổi theo sự biến động của tồn tại xã hội. Bởi vậy khi giải quyết vấn đề tôn giáo phải quán triệt quan điểm lịch sử tránh giáo điều máy móc, rập khuôn cứng nhắc.

Hoạt động tôn giáo đúng pháp luật được tôn trọng, hoạt động ích nước lợi dân được khuyến khích, hoạt động tôn giáo trái pháp luật đi ngược lại lợi ích dân tộc bị pháp luật xử lý.

- Phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo.

Trong xã hội tồn tại hai loại mâu thuẫn: Đó là mâu thuẫn đối kháng về lợi ích kinh tế, chính trị của các giai cấp bóc lột và thế lực lợi dụng tôn giáo chống lại cách mạng với lợi ích của nhân dân lao động, đó là về mặt chính trị của tôn giáo. Mâu thuẫn đối kháng giữa những người theo tôn giáo khác nhau hoặc giữa những người có tín ngưỡng với những người có tín ngưỡng, đó là mặt tư tưởng của tôn giáo.

Như vậy: Một mặt phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn quần chúng nhân dân, không phân biệt tôn giáo. Đồng thời kiên quyết đấu tranh loại bỏ mặt chính trị phản động, lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng.

4. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

a) Khái quát tình hình tôn giáo ở Việt Nam

- Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo. Hiện nay có 6 tôn giáo lớn: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Hòa hảo, Cao đài; với tổng số tín đồ lên tới gần 20 triệu.

- Trong những năm gần đây, các tôn giáo đẩy mạnh hoạt động mở rộng tổ chức, phát huy ảnh hưởng trong đời sống tinh thần xã hội: Các tôn giáo đều tăng cường hoạt động mở rộng quan hệ với các tổ chức tôn giáo trên thế giới, cơ sở được tu bổ khang trang đẹp đẽ, các lễ hội diễn ra sôi động ở nhiều nơi.

- Tuy nhiên tình hình tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định. Vẫn còn có chức sắc, tín đồ tôn giáo mang tư tưởng cực đoan, chống đối quá khích làm tổn hại đến lợi ích dân tộc.

- Vẫn còn có những tôn giáo hoạt động xen lẫn mê tín dị đoan, hoạt động tà giáo gây mất trật tự an toàn xã hội.

- Các thế lực thù địch luôn lợi dụng tôn giáo kết hợp với “dân chủ” và “nhân quyền” chống phá cách mạng Việt Nam.

b) Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay

- Thấm nhuần chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta khẳng định:

Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Tôn giáo có những giá trị văn hóa, đạo đức tích cực phù hợp với xã hội mới. Đồng bào tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác tôn giáo một mặt vừa quan tâm giải quyết nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng, vừa kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng.

Làm tốt công tác vận động quần chúng “sống tốt đời, đẹp đạo” góp phần xây dựng tổ quốc Việt Nam XHCN.

Làm công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo.

Về chính sách tôn giáo, Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào tôn giáo. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn ngừa các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân”.

III. ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt nam của các thế lực thù địch

Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc đang đẩy mạnh chiến lược “DBHB” chống phá Việt Nam với phương châm lấy chống phá về chính trị, tư tưởng làm hàng đầu, kinh tế là mũi nhọn, ngoại giao làm hậu thuẫn, tôn giáo – dân tộc làm ngòi nổ, kết hợp với bạo loạn lật đổ, uy hiếp răn đe gây sức ép về quân sự.

Như vậy, vấn đề dân tộc tôn giáo là một lĩnh vực trọng yếu mà địch lợi dụng để chống phá cách mạng Việt Nam. Nhằm vào các mục tiêu cụ thể sau:

- Trực tiếp phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ dân tộc đa số với dân tộc thiểu số và giữa các dân tộc thiểu số với nhau, chia rẽ đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo, giữa các đồng bào theo các tôn giáo khác nhau. Hồng làm duy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

- Kích động các dân tộc thiểu số, tín đồ chức sắc tôn giáo chống lại chính sách tôn giáo của Đảng, nhà nước, đối lập các dân tộc, các tôn giáo với sự lãnh đạo của Đảng nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam; vô hiệu hóa sự quản lý của nhà nước đối với đời sống xã hội; gây mất ổn định chính trị- xã hội, nhất là vùng dân tộc, tôn giáo. Coi tôn giáo là lực lượng đối trọng với Đảng, nhà nước ta, nên chúng thường xuyên hậu thuẫn, hỗ trợ về vật chất, tinh thần để các phần tử chống đối trong dân tộc, tôn giáo chống đối lại Đảng, Nhà nước, nhằm chuyển hóa chính trị ở Việt Nam.

- Chúng tạo dựng các tổ chức phản động trong các dân tộc thiểu số, các tôn giáo như Giáo hội Phật giáo thống nhất, Hội thánh Tin lành Đê Ga, Nhà nước Đê Ga độc lập, Mặt trận giải phóng Khome Crôm, mặt trận Chămpa để chống phá cách mạng Việt Nam.

2. Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch rất thâm độc, tinh vi, xảo trá, dễ tiện để làm cho người dân tin theo. Đặc biệt chúng thường sử dụng chiêu bài “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, những vấn đề lịch sử để lại, đặc điểm tâm lý của đồng bào dân tộc, các tôn giáo; những thiếu sót trong thực hiện chính sách kinh tế- xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, nhà nước để chống phá cách mạng Việt Nam.

Cụ thể:

- Chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối chính sách của Đảng ta mà trực tiếp đó là chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Lợi dụng những thiếu sót trong thực hiện chính sách dân tộc tôn giáo để gây mâu thuẫn, tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

- Lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, li khai, chia rẽ quan hệ lương – giáo và giữa các tôn giáo hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

- Chúng tập trung phá hoại cơ sở kinh tế xã hội; mua chuộc, lôi kéo, ép buộc đồng bào các dân tộc, tôn giáo chống đối chính quyền, vượt biên trái phép, gây mất ổn định chính trị – xã hội, bạo loạn, tạo các điểm nóng để vu khống Việt Nam đàn áp dân tộc, các tôn giáo vi phạm dân chủ, nhân quyền để cô lập làm suy yếu cách mạng Việt Nam

- Chúng tìm mọi cách để xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động người Việt Nam ở nước ngoài; tập hợp lực lượng, tài trợ, chỉ đạo các lực lượng phản động trong các dân tộc chống phá cách mạng Việt Nam như: tuyên truyền trái phép “tôn giáo hóa” các vùng dân tộc, gây đối trọng với Đảng, chính quyền. Điển hình là các vụ bạo loạn ở Tây Nguyên 2001,2004.

3. Giải pháp đấu tranh phòng, chống sự lợi dụng dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

- Ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc tôn giáo của Đảng, Nhà nước; về âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo

chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho toàn dân để nâng cao nhận thức chính trị, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, luôn luôn cảnh giác nhằm vô hiệu hóa các thủ đoạn phá hoại của địch đặc biệt trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

- Tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị- xã hội nhằm nâng cao nội lực, tạo sức đề kháng trước mọi âm mưu thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù. Yêu cầu:

+ Tuân thủ những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là: Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải dựa trên nền tảng khối liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện đại đoàn kết phải rộng rãi, lâu dài. Mở rộng đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vai trò của các mặt trận và đoàn thể nhân dân. kiên quyết đấu tranh loại trừ nguy cơ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Thực hiện tốt chính sách dân tộc – tôn giáo, thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc tôn giáo. chống kỳ thị chia rẽ dân tộc, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, tự ti mặc cảm dân tộc tôn giáo. Chủ động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia.

- Chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào các dân tộc tôn giáo, bằng cách đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các chương trình, dự án ưu tiên phát triển kinh tế xã hội miền núi, vùng các dân tộc, vùng các tôn giáo tạo mọi điều kiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí đời sống sức khỏe cho nhân dân.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, của những người có uy tín trong các dân tộc tôn giáo tham gia phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Thực hiện tốt chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số, người có tôn giáo.

- Chủ động đấu tranh trên mặt trận chính trị tư tưởng làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. Kịp thời giải quyết tốt các điểm nóng, không để lan rộng, không để kẻ thù can thiệp, xử lý nghiêm minh theo pháp luật những kẻ cầm đầu, ngoan cố chống phá cách mạng đồng thời kiên trì thuyết phục vận động những người nhẹ dạ cả tin nghe theo kẻ xấu quay về với cộng đồng, đối xử khoan hồng, độ lượng những ai sai lầm đã ăn năn hối cải, phục thiện.